

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17- 5 -2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Văn Chế

2. Ông Vũ Hùng Vương

- Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, về việc: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Y; địa chỉ: Thôn B, xã N, TP.H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lưu Minh P; địa chỉ: Thôn B, xã N, TP.H, tỉnh Hà Giang.
Hiện đang chấp hành án tại K, Trại giam Q, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn xin ly hôn ngày 08/02/2022; bản tự khai ngày 02/3/2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nông Thị Y khai, chị và anh Lưu Minh P kết hôn ngày 10/11/2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P đã có hành vi

vi phạm pháp luật bị xử phạt 15 năm tù, phải đi chấp hành án trong thời gian dài. Một mình chị ở nhà phải lao động và chăm sóc hai con nhỏ, kinh tế gặp nhiều khó khăn, chị không có điều kiện để thăm gặp anh P nữa. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

- Theo nội dung bản tự khai ngày 31/3/2022 bị đơn, anh Lưu Minh P khai: Anh P xác nhận thời gian, địa điểm kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Y khai là đúng. Hiện nay, anh đang phải đi chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện chăm lo cho gia đình, nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Y nên anh không đồng ý ly hôn với chị Y.

- Về con chung:

Chị Y khai chị và anh P có hai con chung là cháu Lưu Minh Q, sinh ngày 21/02/2009 và cháu Lưu kỳ A, sinh ngày 18/10/2016. Ly hôn, chị Y xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q và cháu A, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P xác nhận, anh và chị Y có hai con chung là cháu Lưu Minh Q, sinh ngày 21/02/2009 và cháu Lưu kỳ A, sinh ngày 18/10/2016. Do anh không nhất trí ly hôn nên anh không có ý kiến về việc nuôi con chung.

- Tài sản chung, công nợ chung: Chị Y và anh P đều xác nhận không có.

Quá trình Tòa án giải quyết: Do anh P đang phải chấp hành án tại trại giam Q và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh. Do vậy, Tòa án không thực hiện được việc hòa giải và giải quyết vụ án vắng mặt anh P theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa: Chị Y giữ nguyên quan điểm về việc ly hôn và nuôi con chung; tài sản chung, công nợ chung không có.

* Quan điểm của Đại diện VKS thành phố H, tỉnh Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị Y được ly hôn với anh Lưu Minh P.

+ Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Minh Q, sinh ngày 21/02/2009 và cháu Lưu kỳ A, sinh ngày 18/10/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

+ Án phí: Chị Nông Thị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nông Thị Y và anh Lưu Minh P có địa chỉ: Thôn B, xã N, TP.H, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình các đương sự yêu cầu giải quyết về Ly hôn, nuôi con chung. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị Nông Thị Y và anh Lưu Minh P đăng ký kết hôn ngày 10/11/2008, tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang do tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa chị Y và anh P là hợp pháp.

[4]. Lý do chị Y xin ly hôn: Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tại trại giam, nên chị Y xin được ly hôn với anh P.

[5]. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị Y là phù hợp bởi lẽ: Quá trình chung sống chị Y và anh P không có hạnh phúc. Nguyên nhân anh P vi phạm pháp luật dẫn đến việc phải đi chấp hành án phạt tù trong thời gian dài, nên không giúp đỡ được chị Y trong công việc gia đình, phát triển kinh tế, nuôi dạy con chung. Từ đó làm cho tình cảm vợ chồng của anh, chị bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy anh P khẳng định anh vẫn còn tình cảm với chị Y và không nhất trí ly hôn, nhưng hiện tại anh P đang phải chấp hành án trong thời gian dài nên không có điều kiện khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Theo quy định tại Điều 19- Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu,

chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”, nhưng quan hệ hôn nhân của hai anh chị không đáp ứng được theo quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Căn cứ biên bản làm việc ngày 29/4/2022 tại cơ quan Quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 04/4/2022 đã xác định được cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, nếu cứ tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cuộc sống chung của anh, chị cũng không có hạnh phúc, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Y là phù hợp với quy định tại điều 56 - Luật HN&GD, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh .

[6]. Về con chung: Chị Nông Thị Y và anh Lưu Minh P có hai con chung là cháu Lưu Minh Q, sinh ngày 21/02/2009 và cháu Lưu kỳ A, sinh ngày 18/10/2016. Ly hôn chị Y xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q và cháu A cho đến khi trưởng thành. Xét đề nghị của chị Y về việc xin nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu Q và phù hợp với điều kiện thực tế, do anh P đang phải đi chấp hành án nên không thể có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần giao cháu Q và cháu A cho chị Y nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18. Anh P không có ý kiến về việc nuôi con chung nên HĐXX không giải quyết.

[7]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không đề nghị anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

[8]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, chị Yên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị Y về việc xin Ly hôn, nuôi con chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị Y được ly hôn anh Lưu Minh P.

3. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lưu Minh Q, sinh ngày 21/02/2009 và cháu Lưu kỳ A, sinh ngày 18/10/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lưu Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

4. Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

5. Về Án phí: Chị Nông Thị Y phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 0000662 ngày 23 tháng 02 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HG;
- VKSND TP. Hà Giang;
- Các đương sự;
- CC THADS TP. Hà Giang;
- UBND xã L, H B, tỉnh Hà Giang;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Thanh Bình